

Số: 1035/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 919/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 49 đường H, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Nguyễn Đông N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 35/99/10 đường C, Phường L, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 161, quyền số 01/2010 ngày 22/12/2010 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Đồng Tháp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đông N và bà Dương Thị Ngọc T là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đông N và bà Dương Thị Ngọc T cùng trình bày: Ông bà tự nguyện chung sống vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 161, quyền số 01/2010 ngày 22/12/2010. Trong quá trình chung sống thì xảy ra bất đồng về quan điểm, không hòa T, không còn tình cảm. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay, ông bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu T tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nam K, sinh ngày 05/8/2013. Ly hôn hai bên thỏa T, bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu T tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đông N và bà Dương Thị Ngọc T cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đông N và bà Dương Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nam K, sinh ngày 05/8/2013. Bà Dương Thị Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Đông N do bà T không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Đông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Đông N và bà Dương Thị Ngọc T chịu được căn cứ vào tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0032116 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- UBND xã Q, huyện G, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm

